TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2024/DS-ST
Ngày 26-6-2024
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Lê Thị Mỹ Hòa.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Công Quyền;

2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang.

- ***Thư ký phiên tòa***: bà Dương Thị Kiều Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa***: bà Nguyễn Lâm Thuý Vi, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 440/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 75/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Đỗ Như A**, sinh năm 1976; địa chỉ: Số 132, đường A1, khu phố A2, phường A3, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Đức B**, sinh năm 1973; địa chỉ: Số 18, hẻm số B1, đường B2, khu phố B3, phường B4, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt không lý do.

3. *Người làm chứng*: ông **Nguyễn Hữu C**, sinh năm 1972; địa chỉ: hẻm số 02, khu phố C1, Phường C3, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 11 năm 2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Đỗ Như A trình bày:

Giữa bà và ông Nguyễn Đức B không có bà con họ hàng gì với nhau, bà chỉ biết ông B qua bạn bè giới thiệu nên mới đồng ý cho ông B vay tiền. Ngày 11/9/2023, bà cho ông Nguyễn Đức B vay số tiền 60.000.000 đồng, khi vay thỏa thuận miệng

lãi suất 3%/tháng, không lập giấy tờ vay tiền, thời hạn vay 01 tháng, đã trả lãi được 01 tháng thì ngưng không đóng nữa. Sau đó, ông B vay thêm số tiền 350.000.000 đồng vào ngày 28/9/2023, lãi suất 03%/tháng nhưng chỉ nói miệng, khi vay có lập Giấy mượn tiền do chính ông B viết toàn bộ nội dung và ký tên, hứa 07 ngày sẽ trả nhưng từ đó đến nay không trả lãi và không trả tiền gốc. Bà đã nhiều lần liên hệ ông B nhưng ông B cố tình không gặp mặt và cũng không trả tiền.

Nay bà khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Đức B trả số tiền vay gốc 60.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Đối với số tiền vay 350.000.000 đồng yêu cầu trả tiền vay gốc và lãi suất kể từ ngày 06/10/2023 cho đến khi xét xử vụ án theo mức lãi suất 10%/năm.

Bị đơn – ông Nguyễn Đức B: đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng, triệu tập nhiều lần theo quy định nhưng không cung cấp văn bản trình bày ý kiến cũng như không đến Tòa án để làm việc.

Tại phiên toà:

- *Bà A trình bày:* ông Nguyễn Hữu C là người giới thiệu ông B đến vay tiền của bà, khi thoả thuận vay tiền có ông C ký tên người chứng kiến vì ông C và ông B là bạn bè với nhau. Tại phiên toà, bà xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vay 60.000.000 đồng ngày 11/9/2023, chỉ yêu cầu ông B trả số tiền vay gốc 350.000.000 đồng và tiền lãi 10%/năm kể từ ngày nộp đơn khởi kiện ngày 13/11/2023 cho đến khi xét xử vụ án.

- *Người làm chứng ông Nguyễn Hữu C trình bày:* ông và ông B, bà A là bạn bè của nhau nên ông có giới thiệu ông B vay tiền của bà A, ngày 28/9/2023 ông có chứng kiến bà A cho ông B vay số tiền 350.000.000 đồng nên ông có ký tên chứng kiến vào giấy mượn tiền do ông B viết, ông B hiện nay không còn sinh sống tại địa phương, đi đâu thì không ai biết.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh*:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Như A đối với ông Nguyễn Đức B về số tiền vay 60.000.000 đồng ngày 11/9/2023. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Như A đối với ông Nguyễn Đức B về việc buộc ông Nguyễn Đức B có nghĩa vụ trả cho bà Đỗ Như A số tiền vay gốc 350.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định. Ông B phải chịu tiền chi phí giám định và án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1]. Về Thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ tranh chấp: nguyên đơn –bà Đỗ Như A khởi kiện yêu cầu buộc bị đơn – ông Nguyễn Đức B trả số tiền vay, do bị đơn hiện đang cư trú tại phường B4, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh do đó căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Về tố tụng: bị đơn – ông Nguyễn Đức B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt không lý do do đó căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông B là đúng theo quy định pháp luật.

Tại phiên toà, nguyên đơn – bà Đỗ Như A xin được rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông Nguyễn Đức B trả số tiền vay gốc 60.000.000 đồng vay ngày 11/9/2023. Hội đồng xét xử xét thấy việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện nên căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Như A.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án cho bị đơn – ông Nguyễn Đức B theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông B không hợp tác, không tham gia phiên họp, không tham gia phiên tòa cũng như không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn xem như từ bỏ quyền, nghĩa vụ cung cấp tài liệu, chứng cứ; chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình theo quy định tại khoản 5 Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự do đó Tòa án giải quyết vụ án theo những chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

[2.2]. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Như A đối với số tiền 350.000.000 đồng và lãi suất kể từ ngày nộp đơn khởi kiện ngày 13/11/2023 cho đến khi xét xử vụ án theo mức lãi suất 10%/năm, thấy rằng:

[2.2.1]. Nguyên đơn – bà Đỗ Như A trình bày vào ngày 28/9/2023 bà có cho ông Nguyễn Đức B vay số tiền 350.000.000 đồng, lãi suất thoả thuận miệng 3%/tháng, mục đích vay tiền để đáo hạn ngân hàng, hai bên có lập "Giấy mượn tiền" ông B tự viết nội dung và ký tên xác nhận, có ông Nguyễn Hữu C chứng kiến, trên giấy mượn tiền có thể hiện thời hạn trả "Trong vòng 07 ngày". Do ông B không đến Tòa án để trình bày ý kiến cũng như xác thực các tài liệu chứng cứ do ông Tài cung cấp, nên để chứng minh cho lời trình bày của nguyên đơn là có căn cứ, nguyên đơn có đơn yêu cầu Toà án trưng cầu giám định chữ ký và chữ viết trong Giấy mượn tiền ngày 28.09.2023 nên Tòa án đã tiến hành thu thập chữ ký và chữ viết của ông B tại các tài liệu gốc trong hồ sơ chứng minh thư nhân dân được lưu trữ tại Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội – Công an tỉnh Tây Ninh làm tài liệu so sánh

khi trưng cầu giám định. Tại Kết luận giám định số 521/KL-KTHS ngày 16/5/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Tây Ninh thể hiện chữ viết được đóng khung bằng mực màu xanh trên Giấy mượn tiền ngày 28.09.2023 với chữ viết của Nguyễn Đức B trên tờ khai chứng minh nhân dân của ông Nguyễn Đức B là do cùng một người viết ra.

Do đó, có cơ sở xác định giao dịch giữa bà A và ông B là giao dịch có thật, trên giấy mượn tiền có thể hiện thời hạn trả, về lãi suất bà A không chứng minh được (do hai bên chỉ thoả thuận miệng) do đó xác định hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi theo quy định tại khoản 1 Điều 470 của Bộ luật Dân sự nên ông B phải có nghĩa vụ trả lại cho bà A số tiền vay 350.000.000 đồng theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

[2.2.2]. Đối với yêu cầu tính lãi, trên Giấy mượn tiền ngày 28.09.2023 giữa hai bên thoả thuận thời hạn vay 07 ngày, do đó hết thời hạn này ông B phải có nghĩa vụ trả lại số tiền vay 350.000.000 đồng cho bà A nhưng ông B không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ, tại phiên toà bà A xác định yêu cầu tính lãi chậm trả với lãi suất 10%/năm kể từ ngày nộp đơn khởi kiện ngày 13/11/2023 đến ngày xét xử vụ án ngày 26/6/2024 là phù hợp quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Tiền lãi được tính như sau: 350.000.000 đồng x 10%/năm x 07 tháng 13 ngày = 21.594.000 đồng.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Như A đối với ông Nguyễn Đức B, buộc ông B trả lại cho bà A số tiền vay gốc 350.000.000 đồng và tiền lãi 21.594.000 đồng, tổng cộng 371.594.000 đồng.

[3]. Xét quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Về chi phí giám định: ông Nguyễn Đức B phải chịu 2.400.000 đồng theo quy định tại Điều 161 của Bộ luật Tố tụng dân sự, do bà A đã nộp tạm ứng nên cần buộc ông B phải hoàn trả lại cho bà A.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà A không phải chịu tiền án phí; ông B phải chịu án phí trên số tiền phải trả theo quy định khoản 4 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 161, Điều 227, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Như A đối với ông Nguyễn Đức B về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với số tiền vay 60.000.000 đồng ngày 11/9/2023.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Như A đối với ông Nguyễn Đức B về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc ông Nguyễn Đức B có nghĩa vụ trả cho bà Đỗ Như A số tiền vay gốc 350.000.000 đồng và tiền lãi 21.594.000 đồng, tổng cộng **371.594.000** đồng (ba trăm bảy mươi mốt triệu, năm trăm chín mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về chi phí tố tụng: ông Nguyễn Đức B phải chịu chi phí giám định **2.400.000 đồng** (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng), do bà A đã nộp tạm ứng chi phí giám định nên ông B phải hoàn trả lại cho bà A số tiền này.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Đức B phải chịu **18.580.000 đồng** (mười tám triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho bà Đỗ Như A số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **10.200.000 đồng** (Mười triệu hai trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu số 0010667 ngày 07/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

5. Về quyền kháng cáo: các đương sự có mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

6. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tx. Hòa Thành;
- Chi cục THADS tx. Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Thị Mỹ Hòa